

Số: 45/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và phương án năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Nghị định số 51/2013/NĐ-CP, ngày 14/5/2013 của Chính phủ về Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Nghị quyết số 37 NQ/2020/ĐHĐCĐ ngày 09/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và phương án chi trả năm 2021, cụ thể như sau:

I. Thực hiện năm 2020:

Căn cứ Nghị quyết số 37 NQ/2020/ĐHĐCĐ ngày 09/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà: khi công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty bằng lợi nhuận kế hoạch Lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tối đa như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng	Mức lương/tháng	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		30.000.000	
2	Thành viên HĐQT	5.000.000		
3	Trưởng BKS chuyên trách		17.000.000	
4	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000		

Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

Khi quyết toán tiền lương và thu lao thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Căn cứ số liệu kiểm toán năm 2020, Công ty đã hoàn thành 90% các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết được ĐHCĐ thông qua nên tiền lương, thù lao trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 được quyết toán bằng 90% mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Quyết toán lương và thù lao năm 2020	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	28.800.000	
2	Thành viên HĐQT		4.500.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	15.3000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát		2.700.000

Tổng quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 là 625.232.634 đồng.

(Có báo cáo quyết toán kèm theo)

II. Phương án năm 2021:

Khi công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty bằng lợi nhuận kế hoạch Lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Mức lương/tháng	Mức thù lao/tháng	Mức phụ cấp/tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	30.000.000		
2	Thành viên HĐQT		5.000.000	
3	Thành viên HĐQT độc lập			5.000.000
4	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm		3.000.000	
5	Trưởng BKS chuyên trách	16.000.000		
6	Thành viên ban kiểm soát		3.000.000	

Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.



Khi quyết toán tiền lương và thù lao thực hiện theo đúng Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Trang Web Cty;
- Lưu: TCKT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM VĂN MẠNH



Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà
Phòng Tài chính - Kế toán

QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2020

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 37/NQ/2020/ĐHĐCĐ ngày 09/06/2020 của Công ty CP Tư vấn Sông Đà
Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế năm 2020 của Công ty

ST T	Nội dung	Tiền lương TV HĐQT, BKS 1 tháng được	Năm 2019						Ghi chú
			Tỷ lệ HTKH	Tổng thù lao, tiền lương 2019.	Đã thanh toán	Còn phải thanh toán	Trong đó		
							Thuế 10%	Thực lĩnh	
A	B	1	2	3=(1)*(2)*12	4	5=(3)-(4)	6	7=(5)-(6)	8
I	Hội đồng quản trị	35.000.000		378.000.000	359.469.707	18.530.293	1.853.029	16.677.264	-
1	Phạm Văn Mạnh	30.000.000	90%	324.000.000	311.469.707	12.530.293	1.253.029	11.277.264	
2	Phạm Anh Đức	5.000.000	90%	54.000.000	48.000.000	6.000.000	600.000	5.400.000	
II	Ban Kiểm soát	23.000.000		247.232.634	232.240.221	14.992.413	1.499.241	13.493.172	-
1	Bùi Thị Kim Khánh	17.000.000	90%	182.432.634	174.640.221	7.792.413	779.241	7.013.172	
2	Trần Thế Anh	3.000.000	90%	32.400.000	28.800.000	3.600.000	360.000	3.240.000	
3	Nguyễn Quỳnh Trang	3.000.000	90%	32.400.000	28.800.000	3.600.000	360.000	3.240.000	
	Cộng	58.000.000		625.232.634	591.709.928	33.522.706	3.352.271	30.170.435	-

Lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày tháng năm 2020

Tổng Giám đốc

